

BÁO CÁO

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng năm 2024
và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025
(Số liệu báo cáo từ ngày 16/12/2023 đến ngày 07/12/2024)

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG NĂM 2024

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Toàn Đảng bộ có 37 tổ chức cơ sở đảng, gồm 11 Đảng bộ cơ sở (123 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở) và 26 chi bộ cơ sở; có 1.833 đảng viên, trong đó: đảng viên nữ 695 chiếm 37,91%, đảng viên là người dân tộc thiểu số 676 đồng chí chiếm 36,87%; đảng viên là người có đạo 520 đồng chí, chiếm 28,36%. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện hiện có 33 đồng chí (khuyết 07 đồng chí so với đầu nhiệm kỳ), Ban Thường vụ Huyện ủy có 12 đồng chí, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hiện có 07 đồng chí (chủ nhiệm, 02 phó chủ nhiệm, 02 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm chức).

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy

+ Ngay từ đầu năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và chỉ đạo các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ xây dựng và ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

+ Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát đến các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ.

+ Thường xuyên chỉ đạo, yêu cầu các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên phụ trách theo dõi địa bàn, lĩnh vực theo sự phân công

của Huyện ủy bám sát, kịp thời nắm tình hình báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo nhất là những phát sinh, điểm nóng, có dư luận.

+ Ban hành Kế hoạch về thực hiện Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án¹; Kế hoạch về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện Đam Rông²; Kế hoạch về thực hiện Quy định số 131-QĐ/HU, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán³; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 sát với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với Thường trực HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thống nhất chương trình kiểm tra, giám sát tránh chồng chéo về nội dung, cơ sở được kiểm tra, giám sát.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy

+ Triển khai nghiêm túc học tập, quán triệt kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Đảng và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đến toàn thể đảng viên trong đảng bộ, chi bộ biết và triển khai thực hiện.

+ Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024; đồng thời chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp ủy ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát để tổ chức triển khai thực hiện; ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát.

+ Phân công các đồng chí cấp ủy viên thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

+ Định kỳ, gắn với việc sơ kết công tác xây dựng đảng tiến hành sơ kết việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

1.2. Công tác tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao của ủy ban kiểm tra các cấp

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy:

¹ Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

² Kế hoạch số 146-KH/HU, ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

³ Kế hoạch số 147-KH/HU, ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

+ Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành 09 cuộc kiểm tra đối với 09 tổ chức đảng và 06 đảng viên⁴. Phối hợp với các ban xây dựng đảng hoàn thành 07 cuộc kiểm tra đối với 07 tổ chức đảng và 06 đảng viên⁵; giám sát đối với 08 tổ chức đảng và 08 đảng viên⁶.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành việc xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, thi hành kỷ luật đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên. Qua xem xét, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thi hành

⁴ - Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị ... đối với Chi bộ Kinh tế hạ tầng; Chi bộ Trường THPT Đa Tông và đồng chí Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Chi bộ Trung tâm Y tế và đồng chí Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm Y tế.

- Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Huyện ủy ... đối với Đảng ủy xã Liêng Srônh và đồng chí Bí thư Đảng ủy, chủ tịch UBND xã; Đảng ủy Ban quản lý rừng Sêrêpôk; Chi bộ ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng và đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng, Chi bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi bộ Tài nguyên môi trường; Chi bộ Hạt Kiểm lâm và đồng chí Bí thư Chi bộ, Hạt Trưởng Hạt Kiểm lâm huyện;

⁵ Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch 76-KH/HU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/HU, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, gắn với Kế hoạch số 72-KH/HU, ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy ... đối với Đảng ủy xã Đa M'Rông và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã; Chi bộ Trường THPT Nguyễn Chí Thanh và đồng chí Bí thư Chi bộ, hiệu trưởng nhà trường.

- Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị ...; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị ...; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị ... đối với Đảng ủy xã Rô Men; Đảng ủy xã Phi Liêng và đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *"Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"* đối với Chi bộ Phòng Giáo dục và đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng Phòng giáo dục huyện; Chi bộ Trường THPT Phan Đình Phùng và đồng chí Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường; Chi bộ Trường Dân tộc nội trú và đồng chí Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường.

⁶ Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2023 của Ban Chấp hành Trung ương ... đối với Đảng ủy xã Đa Long và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã; Đảng ủy xã Đa K'Nang và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/HU, ngày 09/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên địa bàn huyện Đa M'Rông đối với Đảng ủy xã Liêng Srônh và đồng chí Bí thư Đảng ủy; Chi bộ Văn hóa - thông tin và đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Văn hóa - thông tin.

- Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với Chi bộ Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và đồng chí Bí thư Chi bộ, giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Chi bộ Bảo hiểm xã hội và đồng chí Bí thư Chi bộ, giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy giám sát công tác chuẩn bị, chỉ đạo đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đối với Đảng ủy xã Đa Rsal và đồng chí Bí thư Đảng ủy; Đảng ủy xã Đa Tông và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã.

kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức cảnh cáo⁷; yêu cầu 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm⁸.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chuyển 04 đơn kiến nghị của công dân đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

+ Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung, báo cáo các kỳ họp của Tổ tham mưu phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện.

+ Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Báo cáo kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm theo Thông báo kết luận số 78-TB/BCĐ, ngày 27/11/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy: Báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về kết quả giải quyết đơn kiến nghị của công dân và chuyển 02 đơn kiến nghị của công dân đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành văn bản về việc triển khai Thông báo kết luận của đồng chí Quyền Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát⁹.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định về công tác cán bộ đối với 49 trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

⁷ Thi hành kỷ luật Chi ủy Chi bộ Hạt Kiểm lâm nhiệm kỳ 2015 - 2020 bằng hình thức cảnh cáo do vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm.

⁸ Đảng ủy xã Đa K'Nang và đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

⁹ Góp ý vào dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy định 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán”; ban hành Kế hoạch số 137-KH/HU, ngày 28/02/2024 về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, công tác tài chính đảng được Đoàn kiểm tra số 1287 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra; củng cố, kiện toàn Cấp ủy Chi bộ, Ban Giám hiệu Trường tiểu học Lương Thế Vinh; tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện ban hành Quy chế làm việc và Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên của Tổ; ban hành Kế hoạch số 145-KH/HU, ngày 19/3/2024 về thực hiện Quy định 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Kế hoạch số 146-KH/HU, ngày 19/3/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện Đam Rông; Kế hoạch số 147-KH/HU, ngày 19/3/2024 về thực hiện Quy định số 131-QĐ/HU, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; cử 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên năm 2024; chuẩn bị các nội dung phục vụ kỳ họp hàng tháng, quý của Tổ tham mưu về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực huyện; ban hành Công văn số 1007-CV/HU, ngày 23/4/2024 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn huyện; báo cáo Kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ban hành quyết định thành lập Tổ tham mưu về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và rà soát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của huyện.

- Ủy ban kiểm tra các đảng ủy cơ sở tham mưu cho đảng ủy cơ sở:

+ Kịp thời quán triệt các văn bản về công tác kiểm tra, giám sát đến tổ chức đảng và đảng viên. Xây dựng và triển khai chương trình kiểm tra, giám sát của đảng ủy năm 2024.

+ Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét thi hành kỷ luật đối với đảng viên thuộc thẩm quyền.

+ Năm tình hình có liên quan đến đơn thư khiếu nại, tố cáo để kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định.

1.3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra các cấp

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thường xuyên trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát đối với đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu đảng ủy, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

Ủy ban kiểm tra đảng ủy đã chủ động nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tham mưu Đảng ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy theo chương trình đã ban hành.

2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng

2.1. Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên

a) Cấp ủy các cấp và chi bộ đã kiểm tra 56 tổ chức đảng (*tăng 01 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*) và 373 đảng viên (*tăng 87 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023*), có 44 đảng viên là cấp ủy viên các cấp (*chiếm 11,79 % tổng số đảng viên được kiểm tra*). Trong đó:

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã kiểm tra được 16 tổ chức đảng (*tăng 06 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*) và 12 đảng viên (*tăng 02 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023*) thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Qua kiểm tra kết luận: 12 tổ chức đảng và 09 đảng viên thực hiện tốt. Nội dung kiểm tra tập trung chủ yếu vào việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên...

- Cấp ủy các cấp và chi bộ kiểm tra xong 35 tổ chức đảng và 360 đảng viên, tập trung vào các nội dung như: Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên... Qua kiểm tra kết luận: 29 tổ chức đảng và 335 đảng viên thực hiện tốt, 25 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

- Các ban của Huyện ủy (*Ban Dân vận Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy*) kiểm tra được 05 tổ chức đảng và 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, nội dung kiểm tra: Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên... Qua kiểm tra kết luận: 05 tổ chức đảng và 01 đảng viên thực hiện tốt.

b) Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã hoàn thành 04 cuộc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*tăng 01 tổ chức đảng, giảm 01 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023*). Qua kiểm tra kết luận 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên có vi phạm; Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 01 đảng viên bằng hình thức khiển trách, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên theo thẩm quyền; qua xem xét, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức cảnh cáo, yêu cầu 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

Nội dung kiểm tra: Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm; công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã; trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã.

c) Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

Ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 34 lượt tổ chức đảng (*tăng 03 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*). Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra đối với 06 lượt tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra đảng ủy kiểm tra 28 tổ chức đảng. Qua kiểm tra kết luận: 32 tổ chức đảng thực hiện tốt, 02 tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Ủy ban Kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra việc thi hành kỷ luật đối với 21 lượt tổ chức đảng. Trong đó Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra 06 tổ chức đảng (*tăng 03 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023*), ủy ban kiểm tra đảng ủy kiểm tra 15 tổ chức đảng. Qua kiểm tra kết luận: 19 tổ chức đảng thực hiện tốt, 02 tổ chức đảng có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức phải chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

d) Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng

Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng đối với 03 tổ chức đảng về thu, chi ngân sách và sản xuất kinh doanh; 24 tổ chức đảng trong việc thu, nộp,

quản lý và sử dụng đảng phí. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra đối với 03 tổ chức đảng. Qua kiểm tra kết luận: Các tổ chức đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính Đảng cơ bản đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy các cấp trong Đảng bộ.

2.2. Thi hành kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên

- Cấp ủy các cấp và chi bộ thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng và 13 đảng viên. Trong đó: Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức cảnh cáo; nội dung vi phạm: Việc chấp hành cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng. Chi bộ thi hành kỷ luật 13 đảng viên (09 khiển trách, 04 cảnh cáo); nội dung vi phạm: Những điều đảng viên không được làm, việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng bằng hình thức khiển trách; nội dung vi phạm: Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng và 04 đảng viên, trong đó có 01 cấp ủy viên các cấp (*01 cảnh cáo, 03 khiển trách*); nội dung vi phạm: Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên.

2.3. Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên

a) *Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp*

Trong năm 2024, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp không nhận được đơn tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

b) *Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp*

Trong năm 2024, Ban Thường vụ Huyện ủy đã giải quyết xong 01 trường hợp khiếu nại kỷ luật đảng. Qua giải quyết khiếu nại đã quyết định giữ nguyên hình thức kỷ luật.

2.4. Xác minh, kiểm soát tsts theo quyết định 56

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 07 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*tăng 07 đảng viên so với cùng kỳ 2023*). Qua kiểm tra kết luận: 07 đảng viên thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân cơ bản đảm bảo theo quy định.

2.5. Giám sát tổ chức đảng, đảng viên

a) *Giám sát thường xuyên và nắm tình hình địa bàn*

- Cấp ủy các cấp định kỳ nghe cấp ủy cấp dưới và ủy ban kiểm tra cấp mình báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phân công các đồng chí cấp ủy viên, cán bộ theo dõi, phụ trách địa bàn, lĩnh vực; cho ý kiến tháo gỡ những khó khăn và chỉ đạo, định hướng giải quyết các vụ việc phức tạp, nổi cộm góp phần ổn định chính trị tại địa phương.

- Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy theo dõi địa bàn, lĩnh vực để thực hiện giám sát thường xuyên; dự họp với cấp ủy trực thuộc để nắm tình hình địa phương, đơn vị. Thực hiện có hiệu quả Quy định 195-QĐ/TW của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

b) Giám sát chuyên đề

- Cấp ủy các cấp giám sát 21 tổ chức đảng (tăng 05 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023) và 15 đảng viên (giảm 03 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023), có 11 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy giám sát 08 tổ chức đảng và 08 đảng viên; đảng ủy cơ sở giám sát 13 tổ chức đảng và 07 đảng viên. Qua giám sát, kết luận: 21 tổ chức đảng và 15 đảng viên thực hiện cơ bản tốt.

Nội dung giám sát tập trung chủ yếu vào việc chấp hành chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Đảng; thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên...

- Ủy ban kiểm tra các cấp giám sát 17 tổ chức đảng (tăng 05 tổ chức đảng so với cùng kỳ năm 2023) và 29 đảng viên (tăng 14 đảng viên so với cùng kỳ năm 2023), có 08 đảng viên là cấp ủy viên các cấp. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy giám sát 04 tổ chức đảng và 20 đảng viên; ủy ban kiểm tra đảng ủy giám sát 13 tổ chức đảng và 09 đảng viên. Qua giám sát, kết luận 16 tổ chức đảng và 26 đảng viên thực hiện tốt, 01 tổ chức đảng và 03 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Nội dung giám sát tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên, kê khai tài sản, thu nhập...

3. Công tác xây dựng Ngành và công tác khác

3.1. Công tác tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy củng cố, kiện toàn thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy cử 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham gia lớp bồi dưỡng ngạch kiểm tra viên, đồng thời

tham gia kỳ thi nâng ngạch kiểm tra viên chính do Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức.

- Tham dự Hội nghị tập huấn, hướng dẫn một số nghiệp vụ kiểm tra, giám sát do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức.

3.2. Công tác khác

- Ban hành Thông báo điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chỉ đạo một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xem xét, xử lý đảng viên vi phạm.

- Tham dự Hội nghị trực tuyến giao ban sơ kết công tác kiểm tra, giám sát hàng tháng, quý của Ngành Kiểm tra Đảng bộ tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

- Ban hành quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng và quyết định cho trở lại sinh hoạt đảng đối với 01 đảng viên do vi phạm những điều đảng viên không được làm (*đánh bạc*).

- Ban hành Công văn về việc phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Lâm Hà - Đam Rông về việc cung cấp, trao đổi thông tin trong thực hiện nghĩa vụ tài chính để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

- Chỉ đạo một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối có liên quan đến vi phạm của Chi ủy Chi bộ Hạt Kiểm lâm, Đảng ủy xã Đa K'Nàng.

- Báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về đề nghị chỉ đạo xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên theo thẩm quyền.

- Ban hành Báo cáo về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra.

- Ban hành Kế hoạch về thực hiện Kế hoạch số 158-KH/HU ngày 10/5/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 20/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về phát huy tinh thần trách nhiệm, sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*”.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Lâm Đồng xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm nguyên là cán bộ thuộc diện Ban

Thường vụ Huyện ủy quản lý đã chuyển công tác và sinh hoạt đảng ra khỏi đảng bộ huyện.

- Xem xét, thi hành kỷ luật đối với 01 đồng chí nguyên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đã chuyển công tác và sinh hoạt đảng ra khỏi đảng bộ huyện; qua xem xét, đảng viên có vi phạm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỷ luật, yêu cầu nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm sâu sắc.

- Chỉ đạo, đôn đốc đảng ủy cơ sở tích cực, chủ động tham mưu, triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo chương trình, kế hoạch đề ra.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ huyện đã tích cực, chủ động nghiên cứu, học tập, quán triệt, ban hành các văn bản cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng ngày càng được nâng lên.

- Ban Thường vụ Huyện ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, số lượng, chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên; nội dung giám sát tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ phát sinh sai phạm như công tác quản lý bảo vệ rừng, đất đai, tài nguyên khoáng sản, giải quyết tin báo tố giác tội phạm...; các Ban và Văn phòng Huyện ủy đã quan tâm, chú trọng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng. Qua đó góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, thúc đẩy nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Ủy ban Kiểm tra các cấp đã chủ động triển khai toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, trong đó quan tâm thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; có nhiều đổi mới trong sử dụng phương pháp, kỹ năng, áp dụng đúng quy trình trong kiểm tra, giám sát, qua đó chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát dần được nâng lên.

- Công tác xây dựng tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp luôn được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo củng cố, kiện toàn; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra từ huyện đến cơ sở luôn được quan tâm chú trọng.

- Công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát

và thi hành kỷ luật của Đảng được quan tâm chú trọng. Qua đó, đánh giá đúng tình hình, tìm ra nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương của cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thúc đẩy thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của địa phương.

2. Khuyết điểm, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng; triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm sau:

- Một số cấp ủy cơ sở chưa quan tâm đúng mức việc nghiên cứu đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện; chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhìn chung hiệu quả chưa cao.

- Việc triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát của một số đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy còn chậm so với chương trình đã đề ra, nhất là việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chưa triển khai thực hiện; việc kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy còn ít.

- Một số ủy ban kiểm tra cơ sở vẫn còn biểu hiện lúng túng trong việc xác định nội dung, đối tượng, quy trình, thủ tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; chưa làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; thiếu tích cực trong thực nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra.

3. Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa phát huy hết trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng. Công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng hiệu quả chưa cao.

- Công tác quản lý, giáo dục, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình một số nơi còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.

- Điều kiện, phương tiện làm việc, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra ở cơ sở còn hạn chế.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, Tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm; việc thực hiện các nguyên tắc của Đảng, quy chế làm việc; sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí...

2. Thường xuyên phối hợp với các Ban xây dựng Đảng tham mưu, giúp việc của cấp ủy tăng cường kiểm tra, giám sát, cũng như thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc phạm vi trách nhiệm của mình theo Điều lệ Đảng quy định, tập trung kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy các cấp.

3. Ủy ban kiểm tra các cấp tích cực chủ động, sáng tạo trong tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và nhiệm vụ cấp ủy giao; tích cực triển khai toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều 32 Điều lệ Đảng quy định, trong đó tăng cường và chú trọng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giám sát chuyên đề. Tham mưu cho cấp ủy tổng kết công tác kiểm tra, giám sát năm 2024; sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo chỉ đạo của cấp trên bảo đảm hiệu quả.

4. Tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra, thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy ủy ban kiểm tra; thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra từ huyện đến cơ sở đảm bảo về số lượng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị, năng lực hoạt động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Quan tâm đổi mới phương pháp tiến hành kiểm tra, giám sát; từ việc chuẩn bị, nắm tình hình, thu thập, nghiên cứu hồ sơ, tham mưu các đoàn kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát và các văn bản tham mưu cho cấp ủy các cấp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt sâu và tổ chức thực hiện nghiêm túc Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, hướng dẫn của Trung ương và

của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, nhất là các cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo các tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng và trong nhân dân.

2. Tham mưu cấp ủy xây dựng và ban hành báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025, quy chế làm việc và chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Tham mưu, phục vụ tốt cho cấp ủy trong việc chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; tăng cường kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát chuyên đề, nhất là đối với đảng viên trong nhân sự cấp ủy khóa mới và đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp; tham gia nhận xét, đánh giá cán bộ; phục vụ kiểm tra tư cách đại biểu; kịp thời giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng.

4. Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức, quy trình, kỹ năng trong hoạt động kiểm tra, giám sát, trong công tác nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp.

5. Cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, thẩm quyền Điều lệ Đảng quy định. Trong đó, ủy ban kiểm tra phải chủ động thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy và nhiệm vụ cấp ủy giao. Tập trung kiểm tra, giám sát ở những lĩnh vực dễ nảy sinh vi phạm, tiêu cực hay còn nhiều hạn chế, yếu kém gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; chú trọng kiểm tra, giám sát cấp ủy viên cùng cấp, của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ... để phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; xem xét xử lý hoặc kiến nghị xử lý kỷ luật nghiêm minh những trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý, để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

6. Đề cao việc tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, tính chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thuộc chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức đảng có liên quan và tham mưu giúp cấp ủy những giải pháp hữu hiệu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ huyện nói riêng, góp phần hạn chế thấp nhất tình trạng tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét, thi hành kỷ luật.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra, thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy ủy ban kiểm tra; thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kiểm tra từ huyện đến cơ sở đảm bảo về số lượng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị, năng lực hoạt động thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

8. Xây dựng báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ 2020 - 2025, chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ 2025 - 2030 đảm bảo toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1 - UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- UBKT các đảng ủy cơ sở,
- Ủy viên UBKT Huyện ủy,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM

Cil Pam Ha Lan

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT
Tháng 11 năm 2024

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
I	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
a	Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng					
<i>aa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	1	-	-	1	-
<i>ab</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	1			1	
<i>ac</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	
<i>ad</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	1			1	
<i>ãđ</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>ae</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ag</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
ah	Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra	2	-	-	2	-
<i>ai</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	-
<i>ak</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	2			2	
<i>al</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>am</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>an</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
b	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
<i>ba</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				
<i>bb</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
<i>bc</i>	<i>Kết luận: Đảng viên có vi phạm</i>	-				
<i>bd</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>bđ</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>be</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-				
bg	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
<i>bh</i>	<i>Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm</i>	-				
<i>bi</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>bk</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
c	Giám sát chuyên đề					
<i>ca</i>	<i>Số đảng viên được giám sát</i>	-			-	-
<i>cb</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-			-	-

cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	-			-	-
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
cđ	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	-			-	
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	-			-	
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
d	Thi hành kỷ luật					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-		-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				-
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				-
dd	Cảnh cáo	-				-
dđ	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dp	Cảnh cáo	-			-	
dq	Giải tán	-				
đ	Giải quyết tố cáo					
đa	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
đb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
đd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
đg	Đã thi hành kỷ luật	-				
đh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
đl	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				

đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng					
ea	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
ed	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP					
g	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ga	Số đảng viên được kiểm tra	-			-	
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gd	Đến mức phải kỷ luật	-			-	
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gh	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gk	Phải thi hành kỷ luật	-			-	
gl	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
h	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới	-			-	-
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				-
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-			-	-
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-			-	
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				

hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật	-			-	
ia	Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-			-	-
ib	Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				-
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				-
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	Giám sát chuyên đề	-			-	
ka	Số đảng viên được giám sát	-			-	-
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
kđ	Số tổ chức đảng được giám sát	-			-	-
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	-
l	Thi hành kỷ luật					
la	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	1	-	-	1	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-			-	-
ld	Cảnh cáo	1			1	-
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-			-	
lg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				
ln	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-				

lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
m	Giải quyết tố cáo					
ma	Số giải quyết tố cáo đăng viên	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
mh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
n	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng					
na	Khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
ng	Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
o	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh	-			-	
oa	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	-
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				
od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				

p	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí	-			-	
<i>pa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				-
<i>pb</i>	<i>Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
pc	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			-	-
<i>pd</i>	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>pđ</i>	<i>Tổng số tiền vi phạm</i>	-				
q	Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo					
<i>qa</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về đảng viên</i>	-				
<i>qb</i>	<i>Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<i>qc</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng</i>	-				
<i>qd</i>	<i>Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
r	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị					
<i>ra</i>	<i>Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đã thi hành kỷ luật</i>	-				

Đam Rông, ngày tháng 11 năm 2024

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM

Phạm Thị Hằng

Cil Pam Ha Lan

DANH SÁCH CÁC BIỂU THỐNG KÊ

STT	Tên biểu	Nội dung	Đường dẫn	Kiểm tra số liệu	Biểu chứa dữ liệu
1	Biểu 01	Kiểm tra đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng	B01	Đúng	Có
2	Biểu 02	Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới theo Điều 30 Điều lệ Đảng	B02	Đúng	Có
3	Biểu 03	Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ và chi bộ	B03	Đúng	Không
4	Biểu 04	Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ	B04	Đúng	Không
5	Biểu 05	Giám sát đảng viên theo Điều 30 Điều lệ Đảng	B05	Đúng	Có
6	Biểu 06	Giám sát tổ chức đảng theo Điều 30 Điều lệ Đảng	B06	Đúng	Có
7	Biểu 07	Thi hành kỷ luật đảng viên của cấp uỷ các cấp và chi bộ	B07	Đúng	Có
8	Biểu 08	Thi hành kỷ luật đảng viên của cấp uỷ các cấp và chi bộ	B08	Đúng	Có
9	Biểu 09	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên của cấp uỷ các cấp	B09	Đúng	Có
10	Biểu 10	Giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng của cấp uỷ các cấp	B10	Đúng	Không
11	Biểu 11	Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm của uỷ ban kiểm tra các cấp	B11	Đúng	Có
12	Biểu 12	Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm của uỷ ban kiểm tra các cấp	B12	Đúng	Có
13	Biểu 13	Uỷ ban kiểm tra các cấp kiểm tra tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	B13	Đúng	Có
14	Biểu 14	Uỷ ban kiểm tra các cấp kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng cấp dưới	B14	Đúng	Có
15	Biểu 15	Giám sát đảng viên của uỷ ban kiểm tra các cấp	B15	Đúng	Có
16	Biểu 16	Giám sát tổ chức đảng của uỷ ban kiểm tra các cấp	B16	Đúng	Có
17	Biểu 17	Thi hành kỷ luật đảng viên của uỷ ban kiểm tra các cấp	B17	Đúng	Có
18	Biểu 18	Thi hành kỷ luật tổ chức đảng của uỷ ban kiểm tra các cấp	B18	Đúng	Có
19	Biểu 19	Giải quyết tố cáo đảng viên của uỷ ban kiểm tra các cấp	B19	Đúng	Không

STT	Tên biểu	Nội dung	Đường dẫn	Kiểm tra số liệu	Biểu chứa dữ liệu
20	Biểu 20	Giải quyết tố cáo tổ chức đảng của uỷ ban kiểm tra các cấp	B20	Đúng	Không
21	Biểu 21	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên của uỷ ban kiểm tra các cấp	B21	Đúng	Không
22	Biểu 22	Kiểm tra tài chính (về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh)	B22	Đúng	Có
23	Biểu 23	Kiểm tra tài chính đảng (về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí)	B23	Đúng	Có
24	Biểu 24	Tiếp nhận, xử lý đơn thư của uỷ ban kiểm tra các cấp	B24	Đúng	Không
25	Biểu 25	Tình hình đội ngũ cán bộ ngành kiểm tra các cấp	B25	Đúng	Có
26	Biểu 26	Tình hình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra	B26	Đúng	Có

Biểu 01

(ĐVT: Đảng viên

[illegible]

THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ

Biểu 07

(ĐVT: lượt đảng viên)

TT	Đảng viên bị thi hành kỷ luật	Tổng số đảng viên bị THKL	Hình thức kỷ luật							Cấp thi hành kỷ luật					Nội dung vi phạm										Xử lý pháp luật			
			Khuyến trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ				BCHTW, Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	Huyện ủy, BTV HU và tương đương	Đảng ủy cơ sở , BTV đảng ủy cơ sở	Chi bộ	Những điều đảng viên không được làm	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Tham nhũng, tiêu cực, lãng phí	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Số lượng	Trong đó			
																									Bị phạt tù (kể cả án treo)	Hình thức khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
I	Cấp quản lý đảng viên	13	9	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	13	11	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Trung ương	0																										
	Cấp tỉnh và tương đương	0																										
	Cấp huyện và tương đương	0																										
	Cấp cơ sở	13	9	4										13	11		2											
II	Là cấp ủy viên các cấp	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Ủy viên Trung ương	0																										
	Tỉnh ủy viên và tương đương	0																										
	Huyện ủy viên và tương đương	0																										
	Đảng ủy viên	0																										
	Đảng ủy viên đảng ủy bộ phận	0																										
	Chi ủy viên	1	1											1			1											
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	13	9	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	13	11	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Đảng	0																										
	Hành chính, Nhà nước	3	1	2										3	3		2											
	Đoàn thể	0																										
	Lực lượng vũ trang	0																										
	Sự nghiệp công lập	3	3											3	3													
	SXKD, dịch vụ	0																										
	Lĩnh vực khác	7	5	2										7	5													
IV	Đảng viên bị THKT từ nhiệm vụ	13	9	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	13	11	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Kiểm tra theo Điều 30 của ĐLĐ	0																										
	Kiểm tra khi có DHVP của BTV cấp ủy và chi bộ	0																										
	Giải quyết tố cáo của cấp ủy các cấp	0																										
	Khác (từ đề nghị của TCD, UBKT cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)	13	9	4										13	11		2											

V Số liệu lấy thêm:

1 - Tổng số đảng viên của đảng bộ

1,841

2 - Số đảng viên là người dân tộc thiểu số bị thi hành kỷ luật

3

Biểu 09

[illegible]

Biểu 10

[illegible]

Biểu 11

[illegible]

Biểu 12

Đúng Đúng Đúng Đúng Đúng Đúng Đúng Đúng Đúng Đúng Đúng Đúng

ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP KIỂM TRA TỔ CHỨC ĐẢNG, ỦY BAN KIỂM TRA CẤP DƯỚI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

(ĐVT: Tổ chức đảng)

TT	Tổ chức đảng được kiểm tra	Tổng số tổ chức đảng được kiểm tra	Cấp kiểm tra				Kết luận								
			UBKT Trung ương	UBKT tỉnh ủy và tương đương	UBKT huyện ủy và tương đương	UBKT đảng ủy cơ sở	Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	Số chưa thực hiện nhiệm vụ tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	Số số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tỉnh ủy, BTV tỉnh ủy và tương đương	0													
	UBKT tỉnh ủy và tương đương	0													
	Huyện ủy, BTV huyện ủy và tương đương	0													
	UBKT huyện ủy và tương đương	0													
	Đảng ủy cơ sở, BTV Đảng ủy cơ sở	3			3			1	1	1	1				
	UBKT đảng ủy cơ sở	3			3			1	1	1					
	Đảng ủy bộ phận	0													
	Chi bộ, Chi ủy	28				28			7						
I	Cộng	34	0	0	6	28	0	2	9	2	1	0	0	0	0

Biểu 14

[illegible]

Biểu 15

(ĐVT: Đảng viên)

[illegible]

THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG VIÊN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Biểu 17

(ĐVT: lượt đảng viên)

TT	Đảng viên bị thi hành kỷ luật	Tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật	Hình thức kỷ luật						Cấp THKL				Nội dung vi phạm										Xử lý pháp luật			Xử lý hành chính
			Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Khai trừ			UBKT Trung ương	UBKT tỉnh uỷ và tương đương	UBKT huyện uỷ và tương đương	UBKT đảng uỷ cơ sở	Những điều đảng viên không được làm	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp uỷ viên	Việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước	Việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ công tác	Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Tham nhũng, cổ ý làm trái	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Số lượng	Trong đó			
																							Bị phạt tù (kể cả án treo)	Hình thức khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
I	Cấp quản lý đảng viên	4	3	1	0	0	1	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	
	Trung ương	0																				0				
	Cấp tỉnh và tương đương	0																				0				
	Cấp huyện và tương đương	4	3	1							4				4							0			4	
	Cấp cơ sở	0					1															0				
II	Là cấp uỷ viên các cấp	2	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	
	Tỉnh uỷ viên và tương đương	0																				0				
	Huyện uỷ viên và tương đương	0																				0				
	Đảng uỷ viên	1	1								1				1							0			1	
	Đảng uỷ viên đảng uỷ bộ phận	0																				0				
	Chi uỷ viên	1	1								1				1							0			1	
III	Đảng viên ở các lĩnh vực	4	3	1	0	0	1	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	
	Đảng	0																				0				
	Hành chính, Nhà nước	1	1								1				1							0			1	
	Đoàn thể	0					1															0				
	Lực lượng vũ trang	1		1							1				1							0			1	
	Sự nghiệp công lập	2	2								2				2							0			2	
	SXKD, dịch vụ	0																				0				
	Lĩnh vực khác	0																				0				
IV	Bị THKL từ nhiệm vụ	4	3	1	0	0	1	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	
	Kiểm tra khi có DHVP	4	3	1							4				4							0			4	
	Giải quyết tố cáo	0																				0				
	Kiểm tra tài chính đảng (thu chi NSNN và SXKD)	0																				0				
	Kiểm tra tài chính đảng (thu nộp, quản lý sử dụng ĐP)	0																				0				
	Khác (từ đề nghị của TCD cấp dưới, từ chỉ đạo của cấp trên giao...)	0					1															0				

Biểu 18

[illegible]

Biểu 19

[illegible]

Biểu 20

[illegible]

Biểu 21

[illegible]

Biểu 22

[illegible]

Biểu 23

[illegible]

Biểu 24

(DVT: don)

TT	Ủy ban kiểm tra các cấp xử lý đơn thư			Tổng số đơn thư	Tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo do từng cấp quản lý				Phân loại			Nội dung										Kết quả xử lý						
					Trung ương	Tỉnh và tương đương	Huyện và tương đương	Cơ sở	Đơn phải giải quyết	Đơn không phải giải quyết	Đơn phục vụ công tác kiểm tra, giám sát	Việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng	Tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên	Việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác; các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng	Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên	Tư tưởng chính trị, việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương	Việc giữ gìn đoàn kết nội bộ	Những điều đảng viên không được làm	Tham nhũng, cổ ý làm trái	Thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo	Việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước	Kê khai tài sản, thu nhập cá nhân	Khác	Thành lập đoàn giải quyết tố cáo	Kết thúc đơn, không giải quyết tố cáo	Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền	Hướng dẫn, trả đơn; kết thúc tố cáo	Lưu đơn
1	2			3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
	Trung ương	Đảng viên	a	0																								
		TCD	b	0																								
	Cấp tỉnh	Đảng viên	c	0																								
		TCD	d	0																								
	Cấp huyện	Đảng viên	đ	0																								
		TCD	e	0																								
	Cấp cơ sở	Đảng viên	g	0																								
		TCD	h	0																								
1	CỘNG	Đảng viên	i	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	CỘNG	TCD	k	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số lượt tiếp đảng viên và công dân:					24																							

TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM CÔNG TÁC KIỂM TRA

Biểu 26

(ĐVT: Người)

TT	UBKT các cấp	Tổng số cán bộ, công chức được cử đi đào tạo	Giới tính		Chức danh							Kết quả đào tạo, bồi dưỡng																												
												Chuyên môn				Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Lãnh đạo quản lý các cấp				Quốc phòng và an ninh				Nghịệp vụ kiểm tra						Bồi dưỡng khác				
			Nam	Nữ	Chủ nhiệm	Phó Chủ nhiệm	Ủy viên chuyên trách	Ủy viên kiêm chức	Công chức kiểm tra	Khác	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Cử nhân chính trị trở lên, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Ngạch CVCC	Ngạch CVC	Ngạch CV	Cấp vụ và tương đương	Cấp sở và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp phòng và tương đương	Đối tượng 1	Đối tượng 2	Đối tượng 3	Đối tượng 4	Đại học (chuyên ngành công tác kiểm tra)	Bồi dưỡng ngạch			Bồi dưỡng chức danh CN, PCN		Bồi dưỡng NV công tác KT, GS	Khác	Tin học	Ngoại ngữ	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39		
	Trung ương	0																																						
	Cấp tỉnh	0																																						
	Cấp huyện	1	1			1								1		1				1					1								1							
	Cấp cơ sở	0																																						
I	Cộng	1	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0

Biểu 02

[illegible]

Biểu 03

[illegible]

Biểu 04

[illegible]

Biểu 05

(ĐVT: đảng viên)

[illegible]

Biểu 06

(ĐVT: Tổ chức đảng)

[illegible]